HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21 /2014/NQ-HĐND	*Cà Mau, ngày 10 tháng 12 năm 2014*

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình việc làm tỉnh Cà Mau năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 11
(Từ ngày 08 đến ngày 10 tháng 12 năm 2014)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về việc làm;

Thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012 - 2015;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Cà Mau năm 2015 và Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 11 đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình việc làm tỉnh Cà Mau năm 2015, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

b) Các chỉ tiêu cụ thể: Giải quyết việc làm cho 36.000 lao động (Trong đó: Đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau khi học nghề khoảng 10.000 lao động), gồm:

- Giải quyết việc làm trong tỉnh: 20.000 lao động;

- Giải quyết việc làm ngoài tỉnh: 15.900 lao động;

- Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng: 100 lao động.

2. Nội dung hoạt động của Chương trình

a) Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc làm và có việc làm sau khi học nghề;

b) Cho vay vốn tạo việc làm từ Quỹ giải quyết việc làm;

c) Hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

d) Hỗ trợ phát triển thị trường lao động;

đ) Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

3. Giải pháp thực hiện

a) Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, tạo chuyển biến về nhận thức cho người lao động, các doanh nghiệp, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội;

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, ưu tiên giải quyết việc làm trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới;

c) Thực hiện có hiệu quả các dự án cho vay giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động;

d) Đẩy mạnh hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài;

đ) Phát triển thị trường lao động, xây dựng đồng bộ hệ thống thông tin thị trường lao động;

e) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức các cấp, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Chương trình dự kiến khoảng 37.000 triệu đồng:

a) Ngân sách cấp tỉnh 16.200 triệu đồng

- Dạy nghề cho lao động nông thôn 10.000 triệu đồng

- Bổ sung Quỹ giải quyết việc làm 5.000 triệu đồng

- Các hoạt động giải quyết việc làm khác 1.200 triệu đồng.

b) Phần còn lại sử dụng nguồn kinh phí bổ sung của Trung ương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chương trình dự kiến khoảng 20.800 triệu đồng (Dạy nghề cho lao động nông thôn 16.000 triệu đồng, các hoạt động khác giải quyết việc làm 4.800 triệu đồng).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Cà Mau khoá VIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng12 năm 2014./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT. Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bùi Công Bửu